

Số: /KH-THPTCTL

Thanh Liêm, ngày tháng 9 năm 2024

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**  
**Năm học 2024–2025**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường;

Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Công văn số /SGDĐT-GDTrHTX ngày / /2024 của Sở GD&ĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025.

**II. PHÂN TÍCH BỐI CẢNH**

**1. Bối cảnh bên ngoài**

**1.1. Thời cơ**

- Hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn đầy đủ, cụ thể kịp thời.
- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam; của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Thanh Liêm, sự ủng hộ của cán bộ, nhân dân địa phương, sự phối kết hợp chặt chẽ của Hội cha mẹ học sinh trong việc giáo dục học sinh.
- Sự phát triển của khoa học công nghệ nói chung, công nghệ thông tin nói riêng tạo điều kiện thuận lợi cho việc đổi mới quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

**1.2. Thách thức**

- Một số học sinh có bố mẹ đi làm ăn xa, việc quan tâm chăm lo đến học tập và rèn luyện của con em có những hạn chế nhất định.
- Ảnh hưởng tiêu cực từ mặt trái của kinh tế thị trường, tệ nạn xã hội, những thông tin tiêu cực trên các trang mạng xã hội...
- Nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, là con hộ nghèo, hộ cận nghèo cũng ảnh hưởng không nhỏ tới việc học tập.

**2. Bối cảnh bên trong**

**2.1. Về đội ngũ**

- **Điểm mạnh:**

+ Năm học 2024-2025 nhà trường có 50 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó có 03 cán bộ quản lý, 41 giáo viên, 06 nhân viên; đảm bảo đủ số lượng giáo viên thực hiện hoạt động giáo dục của nhà trường (tỉ lệ 2,27 giáo viên/lớp).

+ Tất cả cán bộ, quản lý, giáo viên đều đạt chuẩn đào tạo, trong đó có 10 cán bộ, giáo viên có trình độ Thạc sĩ.

+ 100% cán bộ, giáo viên đều được đánh giá đạt chuẩn trở lên trong năm học 2023-2024; trong đó tỉ lệ cán bộ, giáo viên đạt chuẩn khá, tốt là 43/44 (đạt 97,72%).

+ Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, có trách nhiệm trong công việc. Nhiều giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình công tác, có ý thức và tích cực trong việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá.

- *Điểm yếu:*

+ Cơ cấu giáo viên theo môn (tổng số tiết/tổng số giáo viên) không đồng đều gây khó khăn cho việc phân công chuyên môn (số giáo viên môn Hóa học, Vật lí nhiều hơn so với nhu cầu, không có giáo viên môn Âm nhạc, Mĩ thuật)

+ Vẫn còn giáo viên có năng lực chuyên môn, năng lực quản lý lớp còn hạn chế, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giảng dạy.

## **2.2. Về học sinh**

- *Điểm mạnh:*

Năm học 2024-2025 nhà trường có tổng số 18 lớp với 759 học sinh, đa số học sinh nhà trường ngoan, có ý thức học tập và rèn luyện tốt.

Điểm tuyển sinh đầu vào tăng lên, đứng trong tốp khá của tỉnh.

- *Điểm yếu:*

Học sinh nhận thức còn chậm, điểm tuyển sinh đầu vào môn Tiếng Anh chưa cao.

## **2.3. Về cơ sở vật chất và các nguồn lực khác**

- *Điểm mạnh:*

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của nhà trường từng bước được đầu tư; thường xuyên được rà soát, bổ sung và sửa chữa phục vụ các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường. Năm học 2024-2025 nhà trường có tổng số 18 phòng học; 05 phòng học bộ môn. Cụ thể gồm: 01 phòng bộ môn Hóa – Sinh; 01 phòng bộ môn Lí – Công nghệ; 01 phòng Tin; 02 phòng học bộ môn Tiếng Anh và 01 phòng máy (có lắp hệ thống máy chiếu).

- *Điểm yếu:*

+ Thiết bị dạy học các bộ môn phần lớn là được cấp từ năm học 2006-2007, đến nay đã bị xuống cấp, hư hỏng. Trong những năm gần đây nhà trường đã phát

động phong trào tự làm đồ dùng dạy học trong cán bộ, giáo viên, tuy nhiên số lượng đồ dùng dạy học tự làm chưa nhiều, hiệu quả chưa cao.

+ Cơ sở vật chất nhà trường hiện tại còn thiếu: Chưa có khu nhà hiệu bộ, nhà tập đa năng, phải lấy một số phòng học bộ môn làm các phòng chức năng như: Phòng hội đồng, phòng hành chính, phòng làm việc của lãnh đạo... 1/2 diện tích nhà trường chưa được san lấp nên chưa có sân bãi tập thể dục, Giáo dục quốc phòng.

### **3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường**

- Tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng phân hóa sâu.
- Sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trong lớp, ngoài lớp, dạy học theo chủ đề/chuyên đề, dạy học trải nghiệm...
- Sử dụng các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường.
- Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương (1 tiết/tuần/lớp), nội dung theo tài liệu Giáo dục địa phương do Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam biên soạn.
- Thực hiện theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 đối với cả 3 khối lớp 10, 11, 12.

## **III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC**

### **1. Mục tiêu chung**

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với cả 3 khối lớp 10, 11, 12 và tài liệu giáo dục địa phương, đặc biệt đối với lớp 12 bảo đảm hoàn thành chương trình năm học và nâng cao chất lượng giáo dục trung học. tiến tới tổng kết việc triển khai thực hiện CT GDPT 2018 giai đoạn 2020-2025 theo hướng dẫn và chỉ đạo của Sở.

- Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học phổ thông.

- Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai CT GDPT 2018.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT 2018; làm tốt công tác tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên trong nhà trường.

- Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả trong nhà trường; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra theo

thẩm quyền.

- Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

## 2. Mục tiêu cụ thể

TT	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2024	Chỉ tiêu phấn đấu năm học 2024-2025	Ghi chú
1	Duy trì sĩ số	736/742 = 99,2%	754/759 = 99,34%	
	Tỉ lệ học sinh bỏ học	6/742 = 0,80 %	5/759 = 0,66%	
2	Xếp loại Rèn luyện	Khối 12: - Tốt: 236/237 = 99,58%; - Khá: 01/237 = 0,42%; - TB: 0/237 = 0,0%. - Yếu: 0/237 = 0,0% Khối 10, 11 - Tốt: 434/499 = 86,97%; - Khá: 63/499 = 12,63%; - Đạt: 1/499 = 0,20%. - Chưa đạt: 1/499 = 0,20%	- Tốt: 675/759 = 88,93%; - Khá: 276/759 = 10,20%; - Đạt: 7/759 = 0,92%. - Chưa đạt: 1/759 = 0,13%	
3	Xếp loại Học tập	Khối 12 - Giỏi: 133/237 = 56,12% - Khá: 103/237 = 43,46%. - TB: 01/237 = 0,42%. - Yếu: 0/237 = 0,0%. - Kém: 0/237 = 0,0%. Khối 10, 11 - Tốt: 145/499 = 29,06%. - Khá: 312/499 = 62,53% - Đạt: 40/499 = 8,02%. - Chưa đạt: 02/499 = 0,4%	- Tốt: 221/759 = 29,11%; - Khá: 694/759 = 62,33%; - Đạt: 62/759 = 8,17%. - Chưa đạt: 3/759 = 0,39%	
4	Thi học sinh giỏi cấp tỉnh	- Thi HSG Văn hóa khối 10, 11, 12 cấp tỉnh: 40 giải; trong đó có 8 giải Nhì; 16 giải Ba và 16 giải Khuyến khích. - Thi HSG TDTD: Không có	- Thi HSG Văn hóa khối 10, 11, 12 cấp tỉnh: 41 giải; trong đó có 01 giải Nhất, 7 giải Nhì; 16 giải Ba và 16 giải Khuyến khích. - Thi HSG TDTD: Có ít	

		giải.  - Thi NCKHKT: Không có giải.	nhất 01 giải.  - Thi NCKHKT: có ít nhất 01 giải.	
5	Thi tốt nghiệp THPT	- Điểm bình quân thi tốt nghiệp THPT: 7,364 xếp thứ 8 toàn tỉnh. - Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp: 237/237 = 100%	- Điểm bình quân thi tốt nghiệp THPT xếp thứ 7 toàn tỉnh. - Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp: 253/253 = 100%	
6	Danh hiệu thi đua tập thể, cá nhân	Trường được công nhận là tập thể LĐTT; 3/5 tập thể tổ LĐTT; 02 CSTĐ cấp Tỉnh; 8/49 cá nhân đạt CSTĐ CS; 48/49 cá nhân đạt danh hiệu LĐTT.	TT trường đăng ký danh hiệu tập thể LĐXS; 5/5 tập thể tổ LĐTT; 01 CSTĐ cấp Tỉnh; 7/48 cá nhân CSTĐ CS; 47/48 cá nhân đạt danh hiệu LĐTT.	
	Hình thức khen thưởng tập thể, cá nhân	Tập thể trường được tặng Bằng khen Bộ, Giấy khen của GD Sở; 02/05 tổ được Giám đốc Sở tặng giấy khen; 01 cá nhân được BK của Chủ tịch nước; 05 cá nhân được đề nghị bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; 01 cá nhân được đề nghị tặng bằng khen của Chủ tịch tỉnh Hà Nam; 20/50 cá nhân Giám đốc Sở khen;	TT Trường được Giám đốc Sở tặng giấy khen; 02/05 tổ được Giám đốc Sở tặng giấy khen; 01/48 cá nhân được bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; 01/48 cá nhân được bằng khen của Chủ tịch tỉnh Hà Nam; 17/48 cá nhân Giám đốc Sở khen.	
7	Công tác kiểm tra nội	- Kiểm tra chuyên đề giáo viên về đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ giáo viên...: 100%. - Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ giáo viên: 10 giáo viên. - Kiểm tra đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn: 04 tổ. - Kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách, quy chế dân	- Kiểm tra chuyên đề giáo viên về đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ giáo viên...: 100%. - Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ giáo viên: 10 giáo viên. - Kiểm tra đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn: 04 tổ. - Kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách, quy chế	

	bộ	<p>chủ ở cơ sở, kiểm tra các khoản thu đầu năm, dạy thêm, học thêm...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra việc triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018.</li> <li>- Kiểm tra công tác tuyên truyền, công tác tiếp công dân, việc công khai kênh tiếp nhận ý kiến công dân.</li> </ul>	<p>dân chủ ở cơ sở, kiểm tra các khoản thu đầu năm, dạy thêm, học thêm...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra việc triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018.</li> <li>- Kiểm tra công tác tuyên truyền, công tác tiếp công dân, việc công khai kênh tiếp nhận ý kiến công dân.</li> </ul>	
8	Thực hiện phương pháp, kỹ thuật, hình thức tổ chức dạy học tích cực	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% kế hoạch bài học của giáo viên theo tổ chức 5 hoạt động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỗi giáo viên có tối thiểu 02 bài học/học kỳ có sử dụng hình thức tổ chức dạy học tích cực (dự án, bàn tay nặn bột, dạy học gắn với sản xuất kinh doanh tại địa phương)</li> </ul>	
9	Thực hiện các mô hình đổi mới	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện mô hình đổi mới đồng bộ ở một số bộ môn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện mô hình đổi mới đồng bộ ở tất cả các môn.</li> </ul>	
10	Đảm bảo các điều kiện triển khai chương trình GDPT 2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% cán bộ, giáo viên được cử tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn theo kế hoạch của Sở tham gia đầy đủ, nghiêm túc, đạt yêu cầu.</li> <li>- Tiếp tục rà soát, bổ sung cơ sở vật chất chuẩn bị tốt cho triển khai chương trình GDPT 2018.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% cán bộ, giáo viên được cử tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn theo kế hoạch của Sở tham gia đầy đủ, nghiêm túc, đạt yêu cầu.</li> <li>- Tiếp tục rà soát, bổ sung cơ sở vật chất chuẩn bị tốt cho triển khai chương trình GDPT 2018.</li> </ul>	
11	Nâng cao chất lượng đội ngũ (CBQL, GV, NV)	<p>100% giáo viên đạt chuẩn đào tạo trở lên; trong Thạc sĩ: 10 người.</p> <p>Tỉ lệ cán bộ, giáo viên đạt chuẩn khá, tốt là 42/43 (đạt 97,67%)</p>	<p>100% giáo viên đạt chuẩn đào tạo trở lên; trong Thạc sĩ: 10 người.</p> <p>Tỉ lệ cán bộ, giáo viên đạt chuẩn khá, tốt là 43/44 (đạt 97,72%)</p>	
12	- Tặng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị SGDĐT, UBND tỉnh Hà Nam đầu tư xây</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị SGDĐT, UBND tỉnh Hà Nam đầu tư xây</li> </ul>	

	<p>cường cơ sở vật chất trường học.</p> <p>- Sử dụng hiệu quả CSVC, thiết bị dạy học</p>	<p>dựng khu Hiệu bộ, nhà tập đa năng, san lấp ½ diện tích còn lại.</p> <p>- Thực hiện xã hội hóa để tăng cường cơ sở vật chất nhà trường.</p> <p>- Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị hiện có.</p>	<p>dựng khu Hiệu bộ, nhà tập đa năng, san lấp ½ diện tích còn lại.</p> <p>- Thực hiện xã hội hóa để tăng cường cơ sở vật chất nhà trường.</p> <p>- Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị hiện có.</p>	
13	<p>Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ</p>	<p>- Thực hiện tốt đổi mới phương pháp dạy học, giáo viên trong nhóm tích cực dự giờ, sử dụng hiệu quả phòng học ngoại ngữ.</p> <p>- Đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn.</p> <p>- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tốt việc xây dựng môi trường học và sử dụng tiếng Anh trong nhà trường.</p>	<p>- Thực hiện tốt đổi mới phương pháp dạy học, giáo viên trong nhóm tích cực dự giờ, sử dụng hiệu quả phòng học ngoại ngữ.</p> <p>- Đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn.</p> <p>- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tốt việc xây dựng môi trường học và sử dụng tiếng Anh trong nhà trường.</p>	
14	<p>Xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia gắn với kiểm định chất lượng giáo dục</p>	<p>- Chuẩn bị các điều kiện.</p> <p>- Thực hiện tự đánh giá.</p>	<p>- Tiếp tục chuẩn bị các điều kiện, thực hiện tự đánh giá.</p> <p>- Đăng ký đánh giá ngoài vào năm học 2025-2026.</p>	
15	<p>Công tác cải cách hành chính, văn thư lưu trữ</p>	<p>- Lưu trữ các hồ sơ chuyên môn và văn bản theo quy định.</p> <p>- Công khai bộ thủ tục hành chính với các nội dung có liên quan đến nhà trường.</p>	<p>- Lưu trữ các hồ sơ chuyên môn và văn bản theo quy định.</p> <p>- Đảm bảo các văn bản soạn thảo đúng theo thể thức quy định.</p> <p>- Công khai bộ thủ tục hành</p>	

			chính với các nội dung có liên quan đến nhà trường.	
--	--	--	-----------------------------------------------------	--

#### IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

##### 1. Kế hoạch dạy học các môn

TT	Môn học	Chia ra	Lớp 10			Lớp 11			Lớp 12			Ghi chú
			Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	
<b>Môn bắt buộc</b>												
1	Ngữ văn	LL	105	52	51	105	52	51	105	52	51	
		CĐ		2	0		2	0		2	0	
		TN		0	0		0	0		0	0	
2	Toán	LL	105	51	47	105	52	49	105	52	51	
		CĐ		0	0		0	0		2	0	
		TN		3	4		2	2		0	0	
3	NN1 (Tiếng Anh)	LL	105	54	51	105	54	51	105	54	51	
		CĐ		0	0		0	0		0	0	
		TN		0	0		0	0		0	0	
4	Lịch sử	LL	52	16	34	52	16	34	53	34	17	
		CĐ		2	0		2	0		2	0	
		TN		0	0		0	0		0	0	
5	GDQP & AN	LL	35	18	17	35	18	17	35	18	17	
		CĐ		0	0		0	0		0	0	
		TN		0	0		0	0		0	0	
6	Giáo dục thể chất	LL	70	36	32	70	36	32	70	36	32	
		CĐ		0	2		0	2		0	2	
		TN		0	0		0	0		0	0	
7	Vật lí	LL	70	36	31	70	33	31	70	36	31	
		CĐ		0	3		3	3		0	3	
		TN		0	0		0	0		0	0	
8	Hóa học	LL	70	36	28	70	36	28	70	37	30	
		CĐ		0	6		0	6		2	1	
		TN		0	0		0	0		0	0	
9	Sinh học	LL	70	30	31	70	32	34	70	36	34	
		CĐ		6	3		4	0		0	0	
		TN		0	0		0	0		0	0	
10	Địa lí	LL	70	36	32	70	36	32	70	36	32	
		CĐ		0	2		0	2		0	2	
		TN		0	0		0	0		0	0	

11	Giáo dục kinh tế và pháp luật	LL	70	36	32	70	36	32	70	36	32	
		CĐ		0	2		0	2		0	2	
		TN		0	0		0	0		0	0	
12	Tin học	LL	70	34	34	70	36	32	70	36	32	
		CĐ		0	0		0	0		0	2	
		TN		2	0		0	2		0	0	
13	Công nghệ CN	LL	70	36	31	70	33	34	70	33	34	
		CĐ		0	3		3	0		3	0	
		TN		0	0		0	0		0	0	
1	Cụm chuyên đề Toán	LL	35	15	20	35	18	17	35	18	17	
		CĐ		0	0		0	0		0	0	
		TN		0	0		0	0		0	0	
2	Cụm chuyên đề Vật lí	LL	35	18	17	35	18	17	35	18	17	
		CĐ		0	0		0	0		0	0	
		TN		0	0		0	0		0	0	
3	Cụm chuyên đề Hóa học	LL	35	14	21	35	10	25	35	15	18	
		CĐ		0	5		0	3		0	2	
		TN		0	0		0	0		0	0	
4	Cụm chuyên đề Sinh học	LL	35	18	11	35	14	17	35	18	17	
		CĐ		0	6		4	0		0	0	
		TN		0	0		0	0		0	0	
5	Cụm chuyên đề Ngữ văn	LL	35	18	17	35	18	17	35	18	17	
		CĐ		0	0		0	0		0	0	
		TN		0	0		0	0		0	0	
6	Cụm chuyên đề Lịch sử	LL	35	18	17	35	18	17	35	18	17	
		CĐ		0	0		0	0		0	0	
		TN		0	0		0	0		0	0	
7	Cụm chuyên	LL	35	18	17	35	18	17	35	18	17	
		CĐ		0	0		0	0		0	0	

	đề Địa lí	TN		0	0		0	0		0	0	
8	Cụm chuyên đề GDKT & PL	LL	35	18	17	35	18	17	35	18	17	
		CD		0	0		0	0		0	0	
		TN		0	0		0	0		0	0	
<b>Hoạt động giáo dục bắt buộc</b>												
1	Hoạt động TN - HN	LL	105	45	48	105	45	48	105	45	48	
		CD		4	3		4	3		4	3	
		TN		5	0		5	0		5	0	
2	Nội dung Giáo dục địa phương	LL	35	18	17	35	18	17	35	18	17	
		CD		0	0		0	0		0	0	
		TN		0	0		0	0		0	0	
<b>Môn học tự chọn (không chọn)</b>												
	Số tiết/tuần (cả năm học)		28,5	28	29	28,5	28	29	28,5	29	28	

Trong đó: LL: Số tiết lên lớp; CD: Số tiết dạy học theo chủ đề; TN: Số tiết dạy học trải nghiệm. (Có Kế hoạch giáo dục các môn kèm theo)

## 2. Xây dựng phương án lựa chọn môn học cho học sinh

Căn cứ vào đội ngũ cán bộ, giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện cụ thể trường xây dựng 5 phương án tổ hợp lựa chọn của lớp 10, 5 phương án tổ hợp lựa chọn đối với học sinh lớp 11, 05 phương án lựa chọn đối với học sinh lớp 12, cụ thể như sau:

TT	Lớp	Môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập lựa chọn	Ghi chú
1	12A1	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lí, Hóa học	
2	12A2	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Hóa học, Sinh học	
3	12A3	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lí, Hóa học	
4	12A4	Vật lí, Hóa học, Địa lí, GDKT&PL	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	
5	12A5	Hóa học, Địa lí, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Văn, Lịch sử	
6	12A6	Vật lí, Địa lí, GDKT&PL, Công nghệ	Toán, Văn, GDKT&PL	
7	11A1	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lí, Hóa học	
8	11A2	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lí, Hóa học	

9	11A3	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Hóa học, Sinh học	
10	11A4	Hóa học, Địa lí, Công nghệ, GDKT&PL	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	
11	11A5	Vật lí, Hóa học, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Vật lí, Hóa học	
12	11A6	Hóa học, Công nghệ, Địa lí, GDKT&PL	Toán, Văn, GDKT&PL	
13	10A1	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lí, Hóa học	
14	10A2	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lí, Hóa học	
15	10A3	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Hóa học, Sinh học	
16	10A4	Địa lí, GDKT&PL, Công nghệ, Hóa học	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	
17	10A5	Địa lí, GDKT&PL, Công nghệ, Hóa học	Toán, Văn, Hóa học.	
18	10A6	Địa lí, GDKT&PL, Công nghệ, Vật lí	Toán, Văn, GDKT&PL	

### 3. Phân phối chương trình theo từng học kỳ

#### 3.1. Lớp 10

Nội dung	Môn học/Hoạt động giáo dục	Lớp 10A1			Lớp 10A2			Lớp 10A3			Lớp 10A4			Lớp 10A5			Lớp 10A6		
		K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN
Môn bắt buộc	Toán	57	48	105	57	48	105	57	48	105	54	51	105	57	48	105	57	48	105
	Ngữ văn	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
	NN1 (Tiếng Anh)	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
	Lịch sử	18	34	52	18	34	52	18	34	52	18	34	52	18	34	52	18	34	52
	Giáo dục thể chất	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
	GDQP-AN	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Môn lựa chọn	Vật lí	36	34	70	36	34	70	36	34	70							36	34	70
	Hóa học	40	30	70	40	30	70	40	30	70	36	34	70	40	30	70			
	Sinh học	36	34	70	36	34	70	36	34	70									
	Công nghệ (CN)										36	34	70	36	34	70	36	34	70
	Tin học	36	34	70	36	34	70	36	34	70									
	Địa lí										36	34	70	36	34	70	36	34	70
	Giáo dục kinh tế và pháp luật										36	34	70	36	34	70	36	34	70
	Âm nhạc			0			0			0			0			0			0
Mĩ thuật			0			0			0			0			0			0	
Chuyên đề học tập	Cụm chuyên đề Toán	15	20	35	15	20	35	15	20	35				15	20	35	15	20	35
	Cụm chuyên đề Ngữ văn										18	17	35	18	17	35	18	17	35
	Cụm chuyên đề Vật lí	18	17	35	18	17	35												
	Cụm chuyên đề Hóa học	14	21	35	14	21	35	14	21	35				14	21	35			
	Cụm chuyên đề Sinh học							18	17	35									
	Cụm chuyên đề Lịch sử										18	17	35						
	Cụm chuyên đề Địa lí										18	17	35						
	Cụm chuyên đề																18	17	35

	GDKT&PL																		
Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động TN-HN (Kể cả số tiết tổ chức hoạt động trải nghiệm)	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
Giáo dục địa phương		18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Môn học tự chọn				0			0			0			0			0			0
Tổng số tiết		504	493	997	504	493	997	504	493	997	504	493	997	504	493	997	504	493	997
Số tiết trung bình/tuần		28	29	28,5	28	29	28,5	28	29	28,5	28	29	28,5	28	29	28,5	28	29	28,5

### 3.2. Lớp 11

Nội dung	Môn học/Hoạt động giáo dục	Lớp 11A1			Lớp 11A2			Lớp 11A3			Lớp 11A4			Lớp 11A5			Lớp 11A6		
		K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN
Môn bắt buộc	Toán	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
	Ngữ văn	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
	NN1 (Tiếng Anh)	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
	Lịch sử	18	34	52	18	34	52	18	34	52	18	34	52	18	34	52	18	34	52
	Giáo dục thể chất	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
	GDQP-AN	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Môn lựa chọn	Vật lí	36	34	70	36	34	70	36	34	70				36	34	70			
	Hóa học	44	26	70	44	26	70	44	26	70	36	34	70	44	26	70	36	34	70
	Snh học	36	34	70	36	34	70	36	34	70									
	Công nghệ (CN)										36	34	70	36	34	70	36	34	70
	Tin học	36	34	70	36	34	70	36	34	70									
	Địa lí										36	34	70				36	34	70
	Giáo dục kinh tế và pháp luật										36	34	70	36	34	70	36	34	70
	Âm nhạc			0			0			0			0			0			0
Mĩ thuật			0			0			0			0			0			0	
Chuyên đề học tập	Cụm chuyên đề Toán	18	17	35	18	17	35	18	17	35				18	17	35	18	17	35
	Cụm chuyên đề Ngữ văn										18	17	35				18	17	35

	Cụm chuyên đề Vật lí	18	17	35	18	17	35							18	17	35			
	Cụm chuyên đề Hóa học	10	25	35	10	25	35	10	25	35				10	25	35			
	Cụm chuyên đề Sinh học							18	17	35									
	Cụm chuyên đề Lịch sử										18	17	35						
	Cụm chuyên đề Địa lí										18	17	35						
	Cụm chuyên đề GDKT&PL																18	17	35
Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động TN-HN ( Kể cả số tiết tổ chức hoạt động trải nghiệm)	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
Giáo dục địa phương		18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Môn học tự chọn				0			0			0			0			0			0
Tổng số tiết		504	493	997	504	493	997	504	493	997	504	493	997	504	493	997	504	493	997
Số tiết trung bình/tuần		28	29	28,5	28	29	28,5	28	29	28,5	28	29	28,5	28	29	28,5	28	29	28,5

### 3.3. Lớp 12

Nội dung	Môn học/Hoạt động giáo dục	Lớp 12A1			Lớp 12A2			Lớp 12A3			Lớp 12A4			Lớp 12A5			Lớp 12A6		
		K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN
Môn bắt buộc	Toán	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
	Ngữ văn	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
	NN1 (Tiếng Anh)	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
	Lịch sử	36	17	53	36	17	53	36	17	53	36	17	53	36	17	53	36	17	53
	Giáo dục thể chất	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
	GDQP-AN	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Môn lựa	Vật lí	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70				36	34	70
	Hóa học	44	26	70	44	26	70	44	26	70	36	34	70	36	34	70			
	Snh học	36	34	70	36	34	70	36	34	70									
	Công nghệ (CN)										36	34	70	36	34	70	36	34	70



#### **4. Quy định thời gian học**

Theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hà Nam:

Học kỳ I gồm 18 tuần thực học, kết thúc trước ngày 18/01/2025.

Học kỳ II gồm 17 tuần thực học, kết thúc trước ngày 25/5/2025.

Kết thúc năm học ngày 31/5/2025.

#### **5. Kiểm tra, đánh giá**

##### **5.1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên**

Hình thức, số lần kiểm tra, số điểm kiểm tra và thời điểm kiểm tra thường xuyên của từng môn học, ở từng lớp học thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh cơ sở và học sinh trung học phổ thông và kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục cá nhân của mỗi giáo viên đã được phê duyệt đầu năm học.

##### **5.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

- Thời gian:

+ Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ I: Tuần 8 đến tuần 9.

+ Kiểm tra, đánh giá cuối kỳ I: Tuần 16 đến tuần 18.

+ Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ II: Tuần 7 đến tuần 8 học kỳ II

+ Kiểm tra, đánh giá cuối kỳ II: Tuần 16 đến tuần 17 học kỳ II.

- Hình thức: Kiểm tra viết (tự luận, trắc nghiệm khách quan), bài thực hành, dự án học tập, bài kiểm tra trên máy tính.

- Thời gian kiểm tra, đánh giá định kỳ bằng bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính từ 45 phút đến 90 phút. (Đối với các môn Toán, Ngữ văn là 90 phút, môn Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm – Hướng nghiệp thời gian làm bài là 60 phút, các môn còn lại là 45 phút)

- Tổ chức thực hiện:

+ Kiểm tra tập trung đối với các môn: Môn Toán, Ngữ văn (ở tất cả các lớp).

Môn Vật lí, Hóa học, Sinh học đối với các lớp 10A1, 10A2, 10A3.

Môn Lịch sử, Địa lí, GDCD đối với các lớp 10A4, 10A5, 10A6.

+ Các môn còn lại kiểm tra theo lớp thực hiện theo thời khóa biểu, Kế hoạch giáo dục môn học và kế hoạch giáo dục cá nhân của giáo viên.

*(Có kế hoạch Kiểm tra, đánh giá kèm theo)*

#### **6. Các hoạt động khác**

##### **6.1. Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi**

- Thời gian: Từ tháng 9/2024 đến tháng 03/2025.

- Nội dung: Thành lập và bồi dưỡng các đội tuyển học sinh giỏi dự thi học sinh giỏi cấp tỉnh các môn Toán, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Vật lí, Hóa học, Sinh học của khối 11, 12 và môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh đối với lớp 10.

- Hình thức: Dạy học.

### **6.2. Hoạt động ôn tập, phụ đạo học sinh yếu kém (chưa đạt)**

- Thời gian: Từ tháng 9/2024 đến tháng 05/2025.

- Nội dung: Dạy học phân hóa đối với tất cả các môn, quan tâm đến đối tượng học sinh yếu kém (chưa đạt). Rà soát, phân loại, lập danh sách học sinh yếu kém phụ đạo tập trung vào một số buổi chiều.

- Hình thức: Dạy học.

### **6.3. Hoạt động trải nghiệm-Hướng nghiệp**

- Thời gian: Từ tháng 9/2024 đến tháng 5/2025

- Nội dung:

+ Nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh trường phổ thông.

+ Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường.

+ Phát triển đội ngũ làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp.

+ Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học gắn với giáo dục hướng nghiệp.

+ Huy động các nguồn lực tham gia giáo dục hướng nghiệp định hướng phân luồng học sinh.

+ Tổ chức các chuyên đề trải nghiệm, hướng nghiệp ở trường THPT dưới dạng các buổi sinh hoạt theo chủ đề nhằm giúp học sinh nâng cao hiểu biết về giá trị truyền thống của dân tộc, biết tiếp thu những giá trị tốt đẹp của nhân loại; bổ sung, củng cố, mở rộng kiến thức được học trên lớp; có trách nhiệm với bản thân, gia đình, nhà trường và xã hội; có ý thức về định hướng nghề nghiệp cho bản thân.

+ Thực hiện các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống nhằm rèn luyện các kỹ năng cơ bản như: kỹ năng giao tiếp ứng xử; phòng chống HIV/AIDS; ma túy và các tệ nạn xã hội; giáo dục môi trường; giáo dục trật tự an toàn giao thông;..., từ đó tiếp tục hình thành và phát triển các năng lực chủ yếu như: năng lực tự hoàn thiện, năng lực thích ứng, năng lực giao tiếp, năng lực hoạt động chính trị - xã hội, năng lực tổ chức quản lý, năng lực hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Có thái độ đúng đắn trước những vấn đề của cuộc sống, biết phân biệt, đánh giá để tự điều chỉnh và hoàn thiện bản thân mình và người khác, hướng tới mục tiêu: chân, thiện, mỹ.

- Hình thức: Tổ chức hoạt động tập thể, các buổi thuyết trình, các buổi giao lưu với các trường Đại học, trường nghề, trung tâm dạy nghề, các buổi nói chuyện chuyên đề, diễn đàn, cuộc thi, hoạt động trải nghiệm. ...

#### **6.4. Tổ chức cuộc thi nghiên cứu KHKT dành cho học sinh trung học phổ thông cấp trường và cấp Tỉnh**

- Thời gian: Từ tháng 9/2024 đến tháng 12/2024

- Nội dung:

+ Khuyến khích học sinh toàn trường nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật, công nghệ và vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Góp phần đổi mới hình thức tổ chức dạy học, đổi mới hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập; phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh; thúc đẩy giáo viên tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường.

+ Tạo cơ hội để học sinh giới thiệu kết quả nghiên cứu KHKT của mình; tăng cường trao đổi giao lưu văn hóa, giáo dục giữa các địa phương; tuyển chọn những sản phẩm có chất lượng cao tham dự cuộc thi cấp tỉnh.

- Hình thức: Trải nghiệm kết hợp hội thi.

#### **6.5. Hoạt động giáo dục STEM trong nhà trường**

- Thời gian: Trong năm học.

- Nội dung:

+ Tổ chức xây dựng các chuyên đề/bài học STEM đối với các môn Toán, Vật lí, Công nghệ, Sinh học, Hóa học.

+ Triển khai dạy học các chuyên đề/bài học STEM đã xây dựng, tổ chức sinh hoạt chuyên đề, dạy minh họa các chuyên đề/bài học STEM, từ đó rút kinh nghiệm để quá trình tổ chức hoạt động dạy học các chuyên đề đạt hiệu quả.

+ Tổ chức dạy học theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Hình thức: Dạy học, sinh hoạt chuyên đề.

*(Có Kế hoạch cụ thể kèm theo)*

#### **6.6. Hoạt động câu lạc bộ Tiếng Anh (English speaking club)**

- Thời gian: Trong năm học.

- Nội dung: Nói về các chủ đề cụ thể gần gũi trong cuộc sống đặc biệt các chủ đề gắn liền với các ngày lễ trong thời gian tổ chức hoạt động.

- Hình thức tổ chức: Sinh hoạt câu lạc bộ, tổ chức các hoạt động, các trò chơi giao lưu... bằng tiếng Anh tạo cơ hội nói tiếng Anh cho học sinh trong câu lạc bộ.

#### **6.7. Hoạt động câu lạc bộ thể dục, thể thao**

- Thời gian: Trong năm học.
- Nội dung: môn bóng chuyền, bóng bàn.
- Hình thức: Sinh hoạt câu lạc bộ, tổ chức các hoạt động giao lưu thể thao giữa các lớp, các khối lớp trong trường.

#### **6.8. Tổ chức tọa đàm nhân ngày Phụ nữ Việt Nam**

- Thời gian: 19/10/2024.
- Nội dung: Tọa đàm, trao đổi về phẩm chất phụ nữ Việt Nam thời đại mới, giao lưu văn nghệ, thể dục thể thao, tổ chức hái hoa dân chủ.
- Hình thức: Tọa đàm, giao lưu văn nghệ, thể dục thể thao.

#### **6.9. Tổ chức giao lưu thể thao nhân ngày Quốc tế phụ nữ**

- Thời gian: 08/03/2025.
- Nội dung: Giao lưu bóng chuyền.
- Hình thức: Thi đấu giao hữu giữa các tổ trong nhà trường.

#### **6.10. Sinh hoạt chủ đề “Văn hóa học đường thân thiện lành mạnh”**

- Thời gian: 07/10/2024.
- Nội dung: Văn quy tắc ứng xử trong nhà trường, văn hóa học đường...
- Hình thức: Sinh hoạt tập thể theo đơn vị lớp.

#### **6.11. Chương trình thi Rung chuông vàng**

- Thời gian: tháng 12 năm 2024, tháng 2 năm 2025, tháng 4 năm 2025.
- Nội dung: Các kiến thức, các hiểu biết về các lĩnh vực tự nhiên, xã hội, tiếng Anh, các hiện tượng trong tự nhiên.....
- Hình thức: Hội thi kết hợp sân khấu hóa.

#### **6.12. Tổ chức diễn đàn: Xây dựng tình bạn đẹp, nói không với bạo lực học đường.**

- Thời gian: 09/12/2024.
- Nội dung: Hùng biện về xây dựng lối sống đẹp, tình bạn đẹp, nguyên nhân và thực trạng và những điểm mới trong phòng chống bạo lực học đường hiện nay, các kỹ năng phòng tránh bạo lực học đường.
- Hình thức: Hội thi kết hợp sân khấu hóa.

#### **6.13. Tổ chức giải bóng chuyền học sinh chào mừng ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh**

- Thời gian: 27/03/2025.
- Nội dung: Thi đấu bóng chuyền.
- Hình thức: Thi đấu giữa các chi đoàn lớp trong nhà trường.

### **V. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY**

**1. Buổi sáng:** Thực hiện chương trình chính khóa

<b>Buổi sáng</b>		<b>Nội dung</b>
6h50 – 7h00	10 phút	Sinh hoạt 10 phút đầu giờ
7h00 – 7h45	45 phút	Học tiết 1
8h55 – 8h40	45 phút	Học tiết 2
8h45 – 9h30	45 phút	Học tiết 3
9h35 – 10h20	45 phút	Học tiết 4
10h25 – 11h10	45 phút	Học tiết 5

**2. Buổi chiều:** Chương trình tăng cường, mở rộng, phụ đạo, bồi dưỡng học sinh giỏi...

<b>Buổi chiều</b>		<b>Nội dung</b>
14h00 – 14h45	45 phút	Học tiết 1: Bồi dưỡng HSG, ôn tập, phụ đạo....
14h50 – 15h35	45 phút	Học tiết 2: Bồi dưỡng HSG, ôn tập, phụ đạo....
15h40 – 16h25	45 phút	Học tiết 3: Bồi dưỡng HSG, ôn tập, phụ đạo....
16h30 – 17h15	45 phút	Học tiết 4: Bồi dưỡng HSG, ôn tập, phụ đạo....



































**Ghi chú:** Trong số các tuần của học kỳ II, không tính 01 tuần nghỉ tết. Tuần nào có ngày lễ tết, nghỉ để tổ chức các hoạt động... thì thực hiện tiếp theo vào tuần kế tiếp, tính đến hết tuần 17 (Không bao gồm cả tuần nghỉ tết âm lịch) nếu chưa thực hiện hết sẽ xếp bù vào buổi chiều.

Nếu nghỉ bất thường, kéo dài do lí do đột xuất thì sẽ bố trí thời gian dạy bù.

## VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025, các bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường, năm học 2024-2025. Đồng thời, các tổ/nhóm chuyên môn chỉ đạo giáo viên xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch giáo dục của giáo viên và kế hoạch bài dạy theo đúng định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho các phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng, giáo viên...

- Nhiệm vụ của Hiệu trưởng:

+ Phụ trách chung mọi hoạt động của nhà trường, chủ tài khoản.

+ Xây dựng và tổ chức bộ máy nhà trường; tổ chức xây dựng các Nghị quyết, Kế hoạch của nhà trường và chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện.

+ Quản lý giáo viên, nhân viên; duyệt phân công công tác chuyên môn.

+ Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện chính sách đối với người lao động; phụ trách xây dựng cơ bản; trưởng các ban, hội đồng... theo Điều lệ.

+ Phân công và trực tiếp xử lý các văn bản liên quan đến công tác tổ chức cán bộ và kế hoạch tài chính.

+ Phụ trách khối 12, tổ Văn phòng.

- Nhiệm vụ của Phó hiệu trưởng 1:

+ Phụ trách chuyên môn, các hoạt động dạy và học.

+ Trưởng ban tổ chức các kỳ kiểm tra, kỳ thi, cuộc thi (về chuyên môn).

+ Tham mưu và trực tiếp xử lý văn bản liên quan đến công tác giáo dục trung học; hoạt động giáo dục nghề: Lập kế hoạch, báo cáo...

+ Phụ trách báo cáo tháng.

+ Phụ trách khối 11, tổ chuyên môn Hóa-Sinh-Ngoại ngữ; Văn-Sử-Địa-GDCD.

- Nhiệm vụ của Phó hiệu trưởng 2:

+ Phụ trách cơ sở vật chất, phụ trách các hoạt động giáo dục khác (hoạt động Trải nghiệm – Hướng nghiệp; hoạt động lao động; tư vấn học sinh...)

+ Phụ trách Đoàn thể, Y tế học đường.

+ Phụ trách Chữ thập đỏ, Khuyến học.

+ Phụ trách và điều hành hệ thống CSDL; QLVB.

+ Phụ trách các hoạt động thi đua trong CB, GV, NV, HS; Kỷ luật học sinh.

+ Kiểm tra ký sổ đầu bài (sáng, chiều).

+ Tham mưu và trực tiếp xử lý các văn bản liên quan tới công tác Công đoàn; Thi đua, khen thưởng, Thanh tra, Văn phòng, kiểm định chất lượng giáo dục: Lập kế hoạch, báo cáo...

+ Phụ trách công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

+ Phụ trách khối 10, tổ chuyên môn Toán-Tin; Lý-CN-TD-GDQPAN.

- Nhiệm vụ của tổ chuyên môn:

+ Điều hành hoạt động của tổ chuyên môn.

+ Tổ chức xây dựng và thực hiện các kế hoạch: Kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, Kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch dạy học chủ đề tự chọn, kế hoạch ôn tập, phụ đạo, bồi dưỡng học sinh giỏi....

+ Tổ chức cho giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của giáo viên và các kế hoạch của cá nhân.

+ Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục, các kế hoạch giáo dục... của giáo viên trong tổ. Báo cáo tình hình hoạt động của tổ/nhóm với lãnh đạo trường theo quy định.

- Nhiệm vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên:

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bài dạy và các kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công: kế hoạch ôn tập, phụ đạo yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi... của cá nhân.

+ Tham gia bồi dưỡng, tự bồi dưỡng theo quy định.

+ Phối hợp và hỗ trợ đồng nghiệp trong việc thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường.

Các tập thể, cá nhân được phân công nhiệm vụ xây dựng đầy đủ, chi tiết các kế hoạch theo nhiệm vụ được phân công phụ trách, tổ chức triển khai thực hiện, báo cáo kết quả định kỳ và thường xuyên theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục theo kế hoạch, điều chỉnh kịp thời để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của năm học. Cụ thể:

+ Tổ/nhóm chuyên môn hàng tuần, hàng tháng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy của giáo viên trong tổ, báo cáo lãnh đạo trường, đồng thời rút kinh nghiệm và đề xuất việc điều chỉnh nếu cần thiết.

+ Lãnh đạo nhà trường định kỳ kiểm tra việc xây dựng và tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học và giáo dục. Kết quả kiểm tra là căn cứ để điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường cho phù hợp với tình hình thực tế.

Kế hoạch giáo dục nhà trường là cơ sở để thực hiện các hoạt động giáo dục của nhà trường trong năm học 2024-2025; đồng thời cũng là căn cứ để kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ của mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và các bộ phận chuyên môn.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 của trường THPT C Thanh Liêm, nhà trường yêu cầu các bộ phận, tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên nghiêm túc thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Sở GDĐT (để b/cáo);
- Hội đồng trường;
- Lãnh đạo trường (để c/đạo);
- Các bộ phận, Tổ/nhóm CM, giáo viên (để t/hiện);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Xuân Thủy**

*Thanh Liêm, ngày tháng năm 2024*  
**HỘI ĐỒNG TRƯỜNG THPT C THANH LIÊM**  
**PHÊ DUYỆT**  
**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**  
**CHỦ TỊCH**

**Trần Xuân Thủy**